

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2025/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở chính: Số G phố T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội (nay là phường C, thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu H – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Lê T – Chuyên viên xử lý nợ

Địa chỉ: 9 H, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa).

- *Bị đơn:* Ông **Đỗ Xuân H1**, sinh năm 1966

Nơi đăng ký thường trú: 188 D, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa)

Chỗ ở hiện nay: Số 10 B, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là phường N, tỉnh Khánh Hòa)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ và phương thức trả nợ:

Tính đến ngày 16/7/2025, ông Đỗ Xuân H1 còn nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, lãi của các Hợp đồng tín dụng số 40/2020/HĐTDTDH-

CN/SHB.120301 ngày 13/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 40/2022/HĐTDTDH-CN/SHB.120301 ngày 11/10/2022 là **10.000.182.293đ** (*Mười tỷ một trăm tám mươi hai nghìn hai trăm chín mươi ba đồng*), trong đó nợ gốc là 8.915.240.000đ (*tám tỷ chín trăm mười lăm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng*), lãi trong hạn là 1.030.855.818đ (*một tỷ không trăm ba mươi triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn tám trăm mười tám đồng*), lãi quá hạn là 26.750.047đ (*hai mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn không trăm bốn mươi bảy đồng*), lãi chậm trả là 27.336.428đ (*hai mươi bảy triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn bốn trăm hai mươi tám đồng*).

Chậm nhất đến ngày 31/10/2025, ông Đỗ Xuân H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc, lãi nêu trên và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 17/7/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Sau khi ông Đỗ Xuân H1 trả hết nợ, Ngân hàng TMCP S phải trả lại cho ông Đỗ Xuân H1 giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 5110124, hồ sơ gốc số 1530/2002 do UBND tỉnh K cấp ngày 29/7/2002 cho ông Đỗ Xuân H1.

Trường hợp ông Đỗ Xuân H1 không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ theo thời hạn cam kết trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 19/2020/HĐTC-CN/SHB.120301 ngày 13/11/2020 để thu hồi toàn bộ các khoản nợ. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số A đường số C, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (nay là số A B, phường N, tỉnh Khánh Hòa) theo Giấy chứng nhận Quyền sở hữu nhà ở và Quyền sử dụng đất số 5110124, hồ sơ gốc số 1530/2002 do UBND Tỉnh K cấp ngày 29/7/2002 cho ông Đỗ Xuân H1.

2.2 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn Đỗ Xuân H1 phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.000.000đ (*hai triệu đồng*). Ngân hàng TMCP S đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Đỗ Xuân H1 phải hoàn lại cho TMCP S số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*).

2.3. Về án phí: Ông Đỗ Xuân H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 59.000.091đ (*Năm mươi chín triệu không trăm chín mươi một đồng*).

H2 lại cho Ngân hàng TMCP S 58.682.000đ (*năm mươi tám triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004022 ngày 27/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang